TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-PT
Ngày: 12 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**.

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Minh L và bị cáo Trần Quốc K do có kháng cáo của bị cáo Lê Minh L và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc Kiệt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Minh L**, sinh ngày 10/4/2002, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Huỳnh Thị Tr, sinh năm 2004; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh L: Ông **Võ Huy Tr** - Luật sư - Văn phòng Luật sư Triết, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. **Trần Quốc K**, sinh ngày 29/10/2002, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự; Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo K:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp M, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/12/2019, Lê Minh L, Trần Quốc K và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/11/2003, cư trú: ấp H, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang cùng nhóm bạn tổ chức uống bia trên cầu kinh Kháng Chiến thuộc ấp H, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ rủ L điều khiển xe mô tô màu xanh, đen, không biển số chạy ra hướng chợ BT, xã BP chơi. Khi qua khỏi chợ BT được một đoạn khoảng 100 - 200m, Đ nhìn thấy xe mô tô biển số 63B2-xxx.xxloại Sirius ngã bên lề đường cùng chiều lưu thông nên Đ rủ L trộm cắp xe, Đ và L chạy đến vị trí ngã xe bên đường, L xuống dựng xe lên và thấy chìa khóa vẫn ghim trên xe, anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1980, cư trú: ấp B, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang thì đang trong tình trạng say rượu, nằm ngủ dưới mé lộ, L nhìn thấy điện thoại hiệu Sony Xperia của anh T1 nên lấy trộm giấu vào túi quần, không nói cho Đ biết và nói với Đ "ở dưới không có người mà trong nhà có người" rồi cả hai điều khiển xe quay trở lại cầu kinh Kháng Chiến.

Do vẫn còn ý định trộm xe mô tô nêu trên nên khi quay lại cầu kinh Kháng Chiến, L kể cho K nghe việc vừa trộm được điện thoại Sony Xperia của anh T1 và rủ K đi trộm xe mô tô thì K đồng ý. K chở L đến vị trí xe mô tô của anh T1, L xuống lấy trộm xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe để trong cốp xe. Trên đường về đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã PN, K gặp Nguyễn Cao Thiên B, sinh năm 1998, cư trú: ấp PL, xã PN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên nhờ B bán xe giúp, B dẫn K và L đến phòng trọ của Bùi Đắc Th1, sinh năm 1986, đang tạm trú tại nhà trọ thuộc ấp BQ, xã BP, huyện CL để giao dịch mua bán. Th1 đồng ý mua xe với giá 3.500.000 đồng nhưng không trả bằng tiền mà đưa ½ hộp ma túy đá cho L, K, B về sử dụng.

Sáng hôm sau, L mang điện thoại trộm được tặng cho anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1985, cư trú: ấp H, xã TL, huyện CL. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, Th1 bán lại xe cho Trần Văn Út, sinh năm 1986, cư trú ấp MT, xã MH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Sau khi anh T1 tỉnh rượu thì phát hiện xe mô tô biển số 63B2-xxx.xxvà điện thoại di động Sony Xperia bị mất nên trình báo công an.

Bản kết luận định giá tài sản số 75 ngày 26/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện CL kết luận: 01 xe mô tô biển số 63B2-xxx.xxnhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 9.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Sony Xperia có giá 600.000 đồng.Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh L và Trần Quốc K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 38, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08 tháng 10 năm 2020, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc K là bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cho bị cáo K được hưởng án treo.

* Ngày 12 tháng 10 năm 2020, bị cáo Lê Minh L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, cả 02 bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo L là chủ mưu cầm đầu, cho các bị cáo hưởng treo sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa, trái với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh L có ý kiến: Thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo L, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, học vấn thấp, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hiện bị cáo đã có vợ chuẩn bị có con, đã tìm được việc

làm, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nêu, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, sau khi xét xử sơ thẩm phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội sẽ không có tác dụng tích cực, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Vào tối ngày 01/12/2019, Lê Minh L, Trần Quốc K đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Minh T1 01 xe mô tô biển số 63B2-027.90, giấy chứng nhận đăng ký xe (để trong cốp xe) loại Yamaha Sirius trị giá 9.000.000đ tại khu vực gần chợ BT, xã BP, huyện CL, riêng L còn lấy trộm của anh T1 thêm 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia trị giá 600.000đ khi anh T1 đang trong tình trạng say rượu, nằm ngủ dưới mé lộ, sau đó nhờ Nguyễn Cao Thiên B giới thiệu bán cho Bùi Đắc Th1 với giá 3.500.000 đồng để đổi ½ hộp ma túy đá về sử dụng. Đến ngày 02/12/20219, L tặng điện thoại trộm được cho anh Nguyễn Văn X, Th1 bán lại xe cho Trần Văn Út, phát hiện mất tài sản anh T1 trình báo công an nên sự việc bị phát hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì tham lam, muốn có tiền sử dụng mà không phải lao động cực nhọc, các bị cáo đã rủ rê đồng bọn thực hiện việc trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo, không những trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây bức xúc trong nhân dân. Tuy các bị cáo còn trẻ tuổi, khi phạm tội chưa thành niên nhưng sớm đã thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, quyết tâm lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền sử dụng ma túy, chính vì vậy phải áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khi phạm tội chưa thành niên để xử phạt bị cáo L 09 tháng tù, bị cáo K 06 tháng tù là phù hợp pháp luật. Sau xét xử sơ thẩm phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ để cho các bị cáo hưởng mức án nêu trên là có lợi cho các bị cáo, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giảm thêm, cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo L cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có đủ điều kiện để hưởng án treo. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo L là người 02 lần trực tiếp thực hiện lấy trộm tài sản, vai trò rủ rê chủ mưu, bản thân bị cáo tuy còn trẻ nhưng đã sử dụng ma túy hơn 02 năm, thường xuyên tụ tập những thanh thiếu niên không nghề nghiệp sử dụng ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tương tự như bị cáo L, bị cáo K tuy không có vai trò chủ mưu nhưng thực hiện tội phạm rất tích cực, ngay trong đêm 01/12/219 đã 02 lần tụ tập bạn bè sử dụng trái phép ma túy, gia đình không thể có khả năng quản lý giáo dục bị cáo, cũng không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Như đã phân tích trên, tuy các bị cáo còn nhỏ tuổi, khi phạm tội chưa thành niên, có nhân thân tốt nhưng là những đối tượng nghiện ma túy, cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, thậm chí còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cho nên yêu cầu của các bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh L, bị cáo Trần Quốc K và đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị B .

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh L và Trần Quốc K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 38, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2.Về án phí: Bị cáo Lê Minh L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Quốc K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện CL;
- VKSND huyện CL;
- Công an huyện CL;
- THADS huyện CL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng